



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NĂM 2019-2020

PHỤ LỤC 03

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI
05 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC TÂY NGUYÊN NĂM 2019-2020
(Cụm thi tại Đắk Lắk)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)
I	NHNN CN ĐẮK NÔNG (Chỉ tiêu: 02)									
1	Hoàng Thị Thanh	Huyền		21-11-1996	CVNV			75	75	Trúng tuyển
2	Phạm Trúc	Vy		10-03-1997	CVNV			70	70	Trúng tuyển
3	Đậu Nguyễn Hoa	Châu		02-11-1993	CVNV			66	66	
4	Phạm Xuân	Hương		12-09-1992	CVNV					Vắng
5	Lê Thị Minh	Ngọc		13-10-1996	CVNV					Vắng
6	Tạ Thị Đông	Phương		06-10-1986	CVNV					Vắng
II	NHNN CN GIA LAI (Chỉ tiêu: 02)									
1	Huỳnh Thị Kim	Phương		30-11-1992	CVNV			80	80	Trúng tuyển
2	Nguyễn Từ	Thị	14-10-1996		CVNV			75	75	Trúng tuyển
3	Nguyễn Vũ	Nguyên	25-04-1996		CVNV			73	73	
4	Trần Văn	Thành	16-01-1991		CVNV			70	70	
5	Trần Hữu	Thọ	23-03-1993		CVNV			70	70	
6	Nguyễn Đức Xuân	Vy		10-04-1993	CVNV			69	69	
7	Nguyễn Quang	Hiệp	22-01-1998		CVNV			65	65	
8	Nguyễn Tấn	Pháp	18-12-1995		CVNV			65	65	
9	Bùi Thị	Quyên		28-08-1990	CVNV			64	64	
10	Mai Thị Thu	Hằng		27-10-1993	CVNV			63	63	
11	Hoàng Thị Hồng	Nhung		06-10-1995	CVNV			63	63	

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)
12	Phạm Thị Mỹ	Nhận		18-09-1991	CVNV			60	60	
13	Trần Thị Ngọc	Bích		12-11-1996	CVNV					Vắng
14	Trịnh Hữu	Hạnh	31-01-1993		CVNV					Vắng
15	Tổng Duy	Hùng	03-11-1991		CVNV					Vắng
16	Nguyễn Kiều	My		16-06-1993	CVNV	Tri thức trẻ TN	2,5			Vắng
17	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân		26-06-1992	CVNV	Con TB	5			Vắng
18	Nguyễn Thị Thu	Thảo		17-10-1993	CVNV					Vắng
19	Mai Thị	Thu		10-02-1993	CVNV					Vắng
20	Phạm Thị Thu	Thuận		08-07-1996	CVNV					Vắng
21	Nguyễn Thị Thu	Thủy		02-12-1992	CVNV					Vắng
III NHNN CN KON TUM (Chỉ tiêu: 02)										
1	Nguyễn Thị	Hoa		15-05-1991	CVNV			80	80	Trúng tuyển
2	Phạm Thị Tuyết	Sương		01-05-1992	CVNV			76	76	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung		17-10-1991	CVNV			75	75	
4	Phạm Việt	Hoàng	02-09-1993		CVNV			71	71	
5	Đinh Thị Út	Quyên		09-05-1987	CVNV	Con TB	5	65	70	Con TB
6	Trần Thị Ngọc	Hiền		14-08-1990	CVNV			64	64	
7	Nguyễn Thị	Thơm		18-01-1990	CVNV			64	64	
8	Nguyễn Thị	Thủy		01-10-1987	CVNV	Con đẻ người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH	2.5	61	63.5	Con đẻ người HD kháng chiến bị nhiễm chất độc HH
9	Ngô Thị	Thảo		16-06-1994	CVNV			63	63	
10	Hoàng Thị Kim	Hoa		03-02-1987	CVNV			62	62	



TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)
11	Nguyễn Thị Khánh	Chi		06-06-1990	CVNV	Con TB	5	55	60	Con TB
12	Đỗ Thanh	Lực	06-01-1995		CVNV			60	60	
13	Nguyễn Văn	Tân	13-12-1994		CVNV			55	55	
14	Hoàng Thị Thanh	Hiền		25-06-1995	CVNV			54	54	
15	Đoàn Ngọc	Hải	30-10-1994		CVNV	HTNV phục vụ trong CAND	2.5	51	53.5	HTNV phục vụ trong CAND
16	Đặng Thị Thùy	Trang		22-03-1988	CVNV					Vắng
17	Nguyễn Thị Thùy	Dương		24-03-1989	CVNV					Vắng
18	Bùi Thị Hữu	Hương		25-12-1992	CVNV					Vắng
19	Nguyễn Diệu	Nữ		22-01-1993	CVNV					Vắng
20	Võ Thị Lệ	Quỳnh		27-04-1991	CVNV					Vắng
IV NHNN CN LÂM ĐỒNG (Chỉ tiêu: 02)										
1	Trần Thùy	An		17-11-1994	CVNV			80	80	Trúng tuyển
2	Lê Nguyễn Hương	Giang		22-09-1987	CVNV			78	78	Trúng tuyển
3	Giáp Thị Thùy	Duyên		28-07-1997	CVNV			77	77	
4	Nguyễn Thị Hoài	Linh		28-04-1995	CVNV			74	74	
5	Nguyễn Thị Hải	Sâm		13-05-1988	CVNV			71	71	
6	Phan Thị Huyền	Trang		25-11-1993	CVNV			70	70	
7	Hoàng Ngọc	Cơ		20-01-1995	CVNV			68	68	
8	Đinh Ngọc	Lan		30-08-1989	CVNV			66	66	
9	Nguyễn Thị Thanh	Xuân		11-03-1995	CVNV			65	65	
10	Võ Huỳnh Ngọc	Dung		21-12-1993	CVNV					Vắng



TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)
11	Nguyễn Ngọc Thu	Duyên		27-07-1995	CVNV					Vắng
12	Bùi Hữu Quang	Huân	13-12-1992		CVNV					Vắng
13	Phạm Thị Thu	Trang		01-01-1991	CVNV					Vắng
V NHNN CHI NHÁNH ĐẮK LẮK (Chỉ tiêu: 02)										
1	Lê Song Thảo	Nguyên		17-05-1997	CVNV			80	80	Trúng tuyển
2	Phan Nguyễn Ngọc	Mai		12-09-1996	CVNV			78	78	Trúng tuyển
3	Phan Thị Huyền	My		02-11-1992	CVNV			75	75	
4	Nguyễn Trọng	Nguyên	05-03-1992		CVNV			72	72	
5	Hồ Thị	Vân		16-12-1992	CVNV			70	70	
6	Nguyễn Đào	Xuân		10-05-1989	CVNV			68	68	
7	Bùi Thị Như	Quỳnh		14-08-1989	CVNV			66	66	
8	Trương Thanh	Tùng	18-04-1993		CVNV			65	65	
9	Vũ Thu	Hằng		19-03-1995	CVNV			64	64	
10	Nguyễn Thị Như	Huế		07-07-1986	CVNV					Vắng
11	Lê Trọng	Nghĩa	09-06-1996		CVNV					Vắng